Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LAN**
- Năm sinh: **10/05/1974**
- Giới tính: **Nữ**
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sỹ khoa học cấp năm 2007, tại Đại học Miyazaki, Nhật Bản**.....
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **Giáo sư, bổ nhiệm năm 2018, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam**.....
- Ngành, chuyên ngành khoa học: **Thú y**
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Giám đốc phụ trách**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): **2013, 2014, 2015, 2016, Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Nông nghiệp Việt Nam.**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): **2019, Hội đồng Giáo sư liên ngành Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản năm 2019**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **01** sách chuyên khảo; đồng chủ biên và tham gia viết: **04** giáo trình/sách chuyên khảo, **01** sổ tay hướng dẫn.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

STT	Tên giả giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1.	Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Thị Lan Bùi Trần Anh Đào	Giáo trình Bệnh lý thú y I	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2014		

Mẫu số 03

STT	Tên giả giả	Tên sách	Nhà xuát bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
2.	Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào	Giáo trình thực tập Bệnh lý thú y	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2014		
3.	Nguyễn Bá Hiên Phạm Sỹ Lăng Nguyễn Thị Lan Nguyễn Tùng Đỗ Ngọc Thúy Trần Quang Vui Huỳnh Thị Mỹ Lệ Trịnh Đình Thâu Lê Văn Phan Phạm Đức Phúc Phạm Thị Mỹ Dung	Sách chuyên khảo: "Bệnh Cúm ở người và động vật"	Nhà xuất bản Nông nghiệp	2014		
4.	Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào	Giáo trình Bệnh lý thú y II	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2016		
5.	Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào	Sách chuyên khảo: "Bệnh Care ở chó"	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2017		
6.	Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Lan Bùi Khánh Linh Dương Đức Hiếu Nguyễn Thị Nhiên Nguyễn Thị Hồng Chiên Trần Hải Thanh Nguyễn Vũ Sơn Đào Lê Anh	Sổ tay hướng dẫn		2018		

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **117** bài báo (**33** bài báo tạp chí quốc tế, **84** bài báo tạp chí trong nước)

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
I	Quốc tế				
1.	08 Kirsty Officer Nguyen Thi Lan Leanne Wicker Nguyen Thi Hoa Annemarie Weegenaar Jill Robinson Yamaguchi Ryoji Panayiotis Loukopoulos	Foot and mouth disease in Asiatic black bears (URSUS THIBETANUS)	Journal of veterinary Diagnostic Investigation (ISSN: 1943-4936)	2014	Tạp chí ISI/Scopus; IF = 1.63
2.	08 Trang NT Hirai T Yamamoto T Matsuda M Okumura N Giang NT Lan NT Yamaguchi R	Detection of porcine reproductive and respiratory syndrome virus in oral fluid from naturally infected pigs in a breeding herd.	Journal of Veterinary Science (ISSN: 1229-845X)	2014	Tạp chí ISI/Scopus; IF = 0.88
3.	08 Trang NT Hirai T Ngan PH Lan NT Fuke N Toyamaka Yamamoto T Yamaguchi R	Enhanced detection of Porcine reproductive and respiratory syndrome virus in fixed tissues by in situ hybridization following tyramide signal amplification.	Journal of veterinary Diagnostic Investigation (ISSN: 1943-4936)	2015	Journal of veterinary Diagnostic Investigation (ISSN: 1943-4936)
4.	06 NV Diep Juno Norimine Sueyoshi M Lan NT Hirai T Yamaguchi R	US-like isolates of porcine epidemic diarrhea virus from Japanese outbreaks between 2013 and 2014.	SpringerPlus (ISSN: 2193-1801)	2015	SpringerPlus (ISSN: 2193-1801)
5.	05 Huong Giang NT Lan NT Nam NH Hirai T Yamaguchi.R	Pathological Characterization of an Outbreak of Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome in Northern Vietnam.	Journal of Comparative Pathology (ISSN: 0021-9975)	2015	Tạp chí ISI/Scopus; IF = 0.2
6.	11 Hai Quynh Do Dinh Thau Trinh Thi Lan Nguyen Thi Thu Hang Vu Duc Duong Than	Molecular evolution of type 2 porcine reproductive and respiratory syndrome viruses circulating in Vietnam from 2007 to	BMC Veterinary Research (ISSN: 1746-6148)	2016	Tạp chí ISI/Scopus; IF = 2.07

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Thi Van Lo Minjoo Yeom Daesub Song SeEun Choe Dong-Jun An Van Phan Le	2015			
7.	05 Nguyen Thi Hong Chien Bui Khanh Linh Nguyen Van Tho Duong Duc Hieu Nguyen Thi Lan	Status of cattle ticks infection in yellow and dairy cows in Ba Vi district	Proceedings	2016	
8.	05 NV Diep Norimine J Sueyóhi M Lan NT Yamaguchi Ryoji	Novel Porcine Epidemic Diarrhea Virus (PEDV) Variants with Large Deletions in the Spike (S) Gene Coexist with PEDV Strains Possessing an Intact S Gene in Domestic Pigs in Japan: A New Disease Situation.	Plos one (ISSN: 1932-6203)	2017	Tạp chí ISI/Scopus; IF = 3.54
9.	07 NV Diep Masuo Sueyoshi Uda Zahli Izzati NayokiFuke Angeline Ping Ping Lan NT Yamaguchi Ryoji	Appearance of US-like porcine epidemic diarrhea virus (PEDV) strains before us outbreaks and genetic hetero geneity of PEDVs collected in Northern Vietnam during 2012-2015	Transboundary and Emerging Diseases (ISSN: 1865-1674)	2017	Tạp chí ISI/Scopus; IF = 1.53
10.	08 Pratakpiriya W Ping Teh AP Radtanakatikanon A Pirarat N Thi Lan N Takeda M Techangamsuwan S Yamaguchi R	Expression of canine distemper virus receptor nectin-4 in the central nervous system of dogs	Scientific Reports (ISSN: 204502322)	2017	Tạp chí ISI/Scopus, IF = 5.47
11.	12 Kim HK Kim HJ Noh JY	Serological evidence of H5-subtype influenza A virus infection in	Archives of Virology (ISSN: 1432-8798)	2017	Tạp chí KH quốc tế ISI; IF = 2.57

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Van Phan L Kim JH Song D Na W Kang A Nguyen Thi Lan Shin JH Jeong DG Yoon SW	indigenous avian and mammalian species in Korea			
12.	10 Shin J Tark D Lê Văn Phan Choe S Cha RM Park GN Cho IS Bùi Thị Tố Nga Nguyễn Thị Lan An DJ	Genetic characterization of bovine coronavirus in Vietnam	Virus genes	2019	Tạp chí KH quốc tế ISI; IF = 1.4
13.	16 Lê Văn Phan Jeong DG, Yoon SW, Kwon HM, Trịnh Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Lan, Bùi Thị Tố Nga, Oh J, Kim JB, Cheong KM, Nguyễn Văn Tuyên, Bae E, Vu TTH, Yeom M, Na W, Song D.	Outbreak of African Swine Fever, Vietnam, 2019	Emerg infect disease	2019	Tạp chí KH quốc tế ISI; IF = 1.23
14.	12 SeEun Choe Van Phan Le Jihye Shin Jae-Hoon Kim Ki-Sun Kim Sok Song Ra Mi Cha Gyu-Nam Park Thi Lan Nguyen Bang-Hun Hyun Bong-Kyun Park Dong-Jun An	Pathogenicity and Genetic Characterization of Vietnamese Classical Swine Fever Virus: 2014–2018	Pathogens	2020	Tạp chí KH quốc tế ISI; IF = 2.36

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
15.	11 Van T. Than Se-Eun Choe Thi T. H. Vu Tien D. DO Thi Lan Nguyen Thi T. N. Bui Thi N. Mai Ra M. Cha Daesub Song Dong-Jun An Van P. Le	Genetic characterization of the spike gene of porcine epidemic diarrhea viruses (PEDVs) circulating in Vietnam from 2015 to 2016	Veterinary Medical Science	2020	Tạp chí KH quốc tế ISI; IF = 0.54
II	**Bài báo trong nước**				
1.	06 Nguyễn Thị Lan Bùi Thị Tố Nga Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Huyên Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Phương Nhung	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý của bệnh tiêu chảy cấp (PED – porcine Epidemic Diarrhea) và phân lập virus gây bệnh trên môi trường tế bào Vero	Kỷ yếu Hội thảo khoa học nữ cán bộ viên chức năm 2015	2015	
2.	05 Nguyễn Thị Lan Đinh Thị Lâm Lê Huỳnh Thanh Phương Nguyễn Thị Yến Bùi Trần Anh Đào	So sánh khả năng gây bệnh tích tế bào và một số đặc điểm sinh học phân tử của virus PRRS qua các đời cấy chuyển trên môi trường tế bào Marc-145	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859-4751)	2015	
3.	04 Nguyễn Thị Lan Bùi Trần Anh Đào Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Thị Ngọc	So sánh ứng dụng kỹ thuật hóa mô miễn dịch và PCR trong chẩn đoán circovirus type 2 trên lợn (PCV2)	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859-4751)	2015	
4.	04 Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Huyên Nguyễn Thị Hoa	Ứng dụng kỹ thuật RT-PCR chẩn đoán bệnh tiêu chảy do virus PED (porcine epidemic diarrhea) gây ra cho lợn con theo mẹ nuôi tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y (ISSN 1859-4751)	2015	
5.	04 Phạm Văn Sơn Nguyễn Thị Lan	Nghiên cứu lựa chọn chất bổ trợ để sản xuất vắc-xin vô hoạt	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y	2015	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Nguyễn Bá Hiên Nguyễn Hữu Nam	phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS)	(ISSN 1859-4751)		
6.	04 Nguyễn Thị Lan Bounheuang Nguyễn Thị Yến Nguyễn Hữu Nam	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý của chó được gây bệnh thực nghiệm bằng chủng virus Care (CDV-768)	Tạp chí khoa học và Phát triển	2015	
7.	04 Trần Văn Nên Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Hữu Nam	Đánh giá khả năng bảo hộ của vắc-xin vô hoạt Care chế từ chủng CDV-VNUA-768 trên chó thí nghiệm	Tạp chí Khoa học và Phát triển	2016	
8.	07 Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Thị Thu Hằng Lê Thị Dung Nguyễn Hồng Thái Hoàng Cảnh Lâm Trần Thị Vân Anh	Giám sát sự lưu hành của virus Viêm não Nhật Bản ở lợn nuôi tại huyện Gia Lâm – Hà Nội.	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859-4751)	2016	
9.	06 Lê Thị Hương Phạm Thị Duyên Phạm Quang Thái Nguyễn Thị Lan Phạm Hồng Ngân Nguyễn Hữu Nam	Thực trạng bệnh viêm não Nhật Bản ghi nhận tại bệnh viện lớn một số tỉnh đồng bằng sông Hồng năm 2009 - 2014	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859-4751)	2016	
10.	06 Lại Thị Lan Hương Nguyễn Thị Lan Trương Mạnh Trường Hoàng Minh Nguyễn Thị Nhiên Phạm Hồng Trang	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý của dê được gây bệnh thực nghiệm bằng chủng virus đậu dê trên thực địa tại thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh bình	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859-4751)	2016	
11.	05 Nguyễn Thị Lan Nguyễn Bá Hiên Trịnh Đình Thâu Cao Thị Bích Phượng Lê Văn Hùng	So sánh một số đặc tính sinh học của chủng virus PRRS phân lập tại Việt Nam (KTY-PRRS-04) qua các đời cấy truyền	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859-4751)	2016	
12.	04 Trần Văn Nên Nguyễn Thị Lan	Một số chỉ tiêu lâm sàng, sinh lý máu và đặc điểm bệnh lý chủ	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y	2016	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Hữu Nam	yếu của chó lai Becgie mắc bệnh Care trên địa bàn Hà Nội	(ISSN 1859-4751)		
13.	02 Phạm Hồng Thái Nguyễn Thị Lan	Kỹ thuật chẩn đoán virus ấu trùng túi trên ong mật và biện pháp phòng trị	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi (ISSN 1859-476X)	2016	
14.	05 Lê Thị Toan Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hữu Nam Phạm Hồng Ngân Lê Văn Hùng	Đặc tính sinh học của chủng virus PRRS (KTY-PRRS-05) phân lập tại Việt Nam qua các đời cấy truyền	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2016	
15.	05 Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hoài Nam Lê Văn Hùng Nguyễn Ngọc Sơn	Thành phần số lượng và tính mẫn cảm với kháng sinh của một số vi khuẩn hiếu khí được phân lập từ dịch tử cung bò sữa	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2016	
16.	05 Lê Thị Toan Nguyễn Thị Lan Lương Quốc Hưng Lê Huỳnh Thanh Phương Phạm Công Hoạt	Tính kháng nguyên của chủng virus HUA-PRRS01 phân lập được ở Việt Nam	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2016	
17.	06 Nguyễn Thị Lan Chu Đức Thắng Nguyễn Bá Hiên Phạm Hồng Ngân Lê Văn Hùng Nguyễn Thị Yến	Đặc điểm của vi khuẩn *Ornithobacterium rhinotracheale* (ORT) phân lập từ đàn gà nuôi tại Một số tỉnh phía Bắc Việt Nam	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2016	
18.	04 Trịnh Đình Thâu Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Thị Hoa	Nghiên cứu sự ổn định về độc lực của chủng virus cường độc gây Hội chứng Rối loạn hô hấp và sinh sản KTY-PRRS-06 sau khi tiêm truyền 5 đời trên bản động vật	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
19.	05 Nguyễn Thị Lan Phạm Ngọc Thạch Trịnh Đình Thâu Phạm Hồng Ngân	Sự lưu hành virus cúm A/trên đàn gia cầm tại tỉnh Lạng Sơn và ứng dụng phương pháp Realtime-PCR	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Đào Lê Anh	trong chẩn đoán bệnh			
20.	04 Nguyễn Thị Lan Chu Đức Thắng Nguyễn Hữu Nam Lê Văn Hùng	Nghiên cứu lựa chọn phương pháp chẩn đoán bệnh do *Ornithobacterium rhinotracheale* (ORT) trên gà	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
21.	05 Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Lan Đào Lê Anh Nguyễn Thị Giang Nguyễn Thị Hồng Chiên	Một số đặc điểm dịch tễ của bệnh do Histomonas trên gà nuôi thả vườn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
22.	05 Nguyễn Bá Hiên Nguyễn Thị Lan Trần Đức Viên Lê Huỳnh Thanh Phương Lê Văn Hùng	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn thịt nông hộ	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
23.	04 Trần Văn Nên Nguyễn Thị Lan Nguyễn Văn Thanh Lương Quốc Hưng	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học phân tử của virus Care phân lập được tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2017	
24.	04 Nguyễn Thị Lan Phạm Ngọc Thạch Đào Lê Anh Trịnh Đình Thâu	Giám sát sự lưu hành virus cúm A/H5N1, H5N6 và H7N9 tại một số chợ ở các tỉnh biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2017	
25.	04 Phạm Văn Sơn Nguyễn Thị Lan Nguyễn Văn Cảm Nguyễn Bá Hiên	Nghiên cứu sự ổn định về một số đặc tính sinh học và sinh học phân tử của chủng virus KTY-PRRS-01 phân lập tại Việt Nam	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2017	
26.	08 Vu Duc Hanh Nguyen Thi Hong Chien Dao Le Anh Nguyen Thi Hang Le Van Truong T.Itami	Expression of immuno-related gene (lysozyme) after using immunostimulant in kuruma shrimp (*Marsupenaeus japonicus)*	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2017	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Lai Thi Lan Huong Nguyen Thi Lan				
27.	05 Nguyen Phuc Hung Nguyen Thi Lan Bui Thi To Nga Thang Truong Le Van Phan	Genetic characterization of E2 gene of classical swine fever virus circulating in Nam Dinh and Hai Duong provinces	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2017	
28.	05 Bùi Trần Anh Đào Trịnh ĐìnhThâu Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Huyên	Đặc điểm bệnh lý của lợn bị nhiễm Circovirus và ứng dụng một số phương pháp trong chẩn đoán bệnh do Circovirus gây ra	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
29.	06 Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Lan Lê Văn Hùng Nguyễn Văn Phương Nguyễn Quang Lộc Trịnh Đình Thâu	Tình tình hình nhiễm trứng, ấu trùng giun sán đường tiêu hóa của lợn nuôi trên nền đệm lót sinh học tại huyện Duy Tiên - Hà Nam	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
30.	04 Nguyễn Thị Lan Lê Văn Hùng Trịnh Đình Thâu Nguyễn Thị Thu Hương	Ứng dụng kỹ thuật ủ hiếu khí vi sinh vật xử lý sản phẩm sau đệm lót sinh học.	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
31.	04 Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Lan Trịnh Đình Thâu Đào Lê Anh	Một số đặc điểm bệnh lý lâm sàng và chỉ tiêu huyết học của gà mắc bệnh do Histomonas meleagridis tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y (ISSN 1859 – 4751)	2017	
32.	07 Nguyễn Vũ Sơn Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào Nguyễn Thị Lan Bùi Thị Tố Nga Đào Duy Tùng Nguyễn Thị Hương Giang	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý một số loại u tuyến vú thường gặp trên chó tại Hà Nội	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y	2017	
33.	03 Phạm Ngọc Thạch	Sự lưu hành và đặc tính di truyền của	Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt	2018	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Nguyễn Thị Lan Đào Lê Anh	virus cúm gia cầm A/H5N6 tại một số tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam	Nam (Thuộc Bộ KH&CN)		
34.	04 Lê Văn Phan Đồng Văn Hiếu Lại Thị Lan Hương Nguyễn Thị Lan	Nghiên cứu đặc điểm sinh học phân tử của virus gây vêm dạ dày-ruột truyền nhiễm (TGE) ở lợn tại Bắc Ninh và Thái Bình năm 2015	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859 – 4751)	2018	
35.	03 Nguyễn Thị Hồng Chiên Nguyễn Thị Lan Nguyễn Văn Thọ	Bước đầu nghiên cứu tác dụng của hợp chất bán tổng hợp Pyrethroid đối với các giai đoạn phát triển của ve bò (Boophilus microplus) và ve chó (Rhipicephalus sanguineu)	Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam	2018	
36.	06 Nguyễn Thị Lan Lại Thị Lan Hương Nguyễn Thị Huyên Trương Quang Lâm Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Hoa	Nghiên cứu phân lập và giải trình tự gen virus đậu trên dê ở Việt Nam	Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859 – 4751)	2018	
37.	04 Nguyễn Phục Hưng Nguyễn Thị Lan Lê Văn Phan Bùi Thị Tố Nga	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học bệnh dịch tả lợn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam từ năm 2014 đến năm 2017	Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y (ISSN 1859 – 4751)	2018	
38.	05 Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Lan Trương Quang Lâm Trịnh Đình Thâu Ngô Thị Hạnh	Nghiên cứu phân lập và xác định một số đặc điểm sinh học của virus PED (Porcine epidemic diarrhea virus)	Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam	2018	
39.	11 Trịnh Đình Thâu Nguyễn Thị Lan	Nghiên cứu tạo chủng virus gây Hội chứng rối loạn hô hấp và	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y	2018	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Nguyễn Bá Hiên Nguyễn Hữu Nam Lê Huỳnh Thanh Phương Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Văn Thọ Phạm Ngọc Thạch Phạm Hồng Ngân Huỳnh Thị Mỹ Lệ Nguyễn Thị Hoa	sinh sản nhược độc từ chủng cường độc	(ISSN 1859 – 4751)		
40.	06 Nguyễn Vũ Sơn Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Thị Lan Bùi Trần Anh Đào Bùi Thị Tố Nga Nguyễn Thị Hương Giang	Đặc điểm bệnh lý của chó mắc khối u tế bào leydig dịch hoàn (interstitial cell tumor) ở khu vực Hà Nội	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2018	
41.	05 Nguyễn Thị Hồng Chiên Nguyễn Thị Lan Dương Đức Hiếu Bùi Khánh Linh Nguyễn Văn Thọ	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học ve ký sinh trùng ở bò nuôi tại Ba Vì, Hà Nội	Tạp chí khoa học kỹ thuật thú y, tập 15, số 7	2018	
42.	04 Trương Quang Lâm Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Huyên	Phân lập và xác định serotype của các chủng vi khuẩn Haemophilus parasuis phân lập từ lợn tại tỉnh Thanh Hóa, Hưng Yên và Hà Nam	Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam	2018	
43.	06 Nguyễn Vũ Sơn Nguyễn Hữu Nam Bùi Trần Anh Đào Bùi Thị Tố Nga Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Hoa	Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi – Tình hình nghiên cứu sản xuất vacxin và kinh nghiệm ứng phó của các nước	Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam	2018	
44.	08 Võ Văn Hải Nguyễn Thị Yến Đào Lê Anh Hoàng Minh Bùi Trần Anh Đào Bùi Thị Tố Nga	Một số đặc tính phân tử của Parvovirus type 2 ở chó phân lập tại thành phố Hà Nội	Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam	2019	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Nguyễn Thị Lan Lê Văn Phan				
45.	04 Trương Quang Lâm Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Huyên Nguyễn Thị Ngọc	Phân lập và định tuýp huyết thanh của vi khuẩn *Actinobacillus pleuropneumoniae* gây bệnh ở lợn	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn	2019	
46.	07 Đào Lê Anh Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Ngọc Lê Văn Hùng	Một số đặc điểm bệnh lý ở lợn con tiêu chảy do Rotavirus	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y	5/2019	
47.	03 Hoàng Văn Sơn Phạm Ngọc Thạch Nguyễn Thị Lan	Triệu chứng lâm sàng và chỉ tiêu sinh lý máu của lợn mắc Dịch tiêu chảy cấp (Porcine epidemic diarrhea) nuôi tại tỉnh Thanh Hóa	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y	2019	
48.	07 Trương Quang Lâm Nguyễn Thị Lan Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Yến Ngô Thị Hạnh	Xác định độc lực của virus gây bệnh tiêu chảy cấp trên lợn chủng KTY-PED01 được phân lập tại miền bắc Việt Nam	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y	2019	
49.	04 Lê Thị Hạnh Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Văn Thắng	Nghiên cứu một số đặc tính sinh học của virus Ca rê phân lập ở phía Bắc Việt Nam	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y	2019	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **02** cấp Nhà nước; **03** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

Mẫu số 03

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu công nghệ chế tạo Kít chẩn đoán nhanh hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) trên lợn	05/2009-ĐTĐL	2009-2011	Cấp Nhà nước	CN
2.	Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm chẩn đoán bệnh động vật"		1/2012 – 12/2013	Cấp Bộ	CN
3.	Nghiên cứu chế tạo vắc xin phòng bệnh sài sốt chó (bệnh Ca rê)	KC.04.23/11-15	2013-2015	Cấp NN	CN
4.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất kháng thể đơn dòng để chẩn đoán đặc hiệu bệnh Ca rê	18/2012/HĐ-HTQTSP	2013-2015	Cấp Bộ	CN
5.	Nghiên cứu chế tạo kháng huyết thanh để điều trị bệnh Ca rê do Canine distemper virus gây ra trên chó		2/2020-5/2021	Cấp Bộ	CN
6.	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý của bệnh Dịch tả lợn	B2008-11-97	1/2008 - 12/2009	Cấp Bộ	TK
7.	Nghiên cứu sự lưu hành của virus Ca rê gây bệnh trên chó ở vùng phụ cận Hà Nội bằng phương pháp hoá miễn dịch và chọn ra các chủng để chế vacxin phòng bệnh	B2009-11-124	1/2009- 12/2010	Cấp Bộ	TK
8.	Nghiên cứu, phân tích genotype và sự tương đồng kháng nguyên của virus Care ở Việt Nam	KC04.TN02/11-15	1/2012– 12/2012	Cấp Nhà nước	TK
9.	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý của lợn bị nhiễm Circovirus và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán bệnh do Circovirus gây ra	B2013-11-32	1/2013 – 12/2015	Cấp Bộ	TV
10.	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý và đặc tính sinh học phân tử của virus gây bệnh tiêu chảy thành dịch trên lợn (Porcine Epidemic Diarrhea Virus – PEDV) lưu hành ở miền Bắc Việt Nam	B2014-11-39	1/2013 – 12/2015	Cấp Bộ	TV

Mẫu số 03

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
11.	Đánh giá chất lượng và bảo tồn các chủng giống virus thú y có tiềm năng sản xuất chế phẩm sinh học	17/2012/NVQG	1/ 2012- 12/2015	Cấp Nhà nước	TV
12.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vacxin vô hoạt phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn	KC.04.15/11/-15	4/2013 - 12 /2015	Cấp Nhà nước	TV
13.	Nghiên cứu sự lưu hành của virus Viêm não Nhật Bản trên lợn nuôi tại vùng đồng bằng sông Hồng	B2014-11-38	1/2014 – 06/2016	Cấp Bộ	TK
14.	Nghiên cứu tạo giống gốc để sản xuất vắc-xin phòng hội chứng rối loạn hô hấp & sinh sản cho lợn (PRRS) ở Việt Nam	SPQG.05b.02	2014-2016	Cấp Nhà nước	TK
15.	Hợp tác nghiên cứu bệnh đậu dê và sản xuất vắc xin phòng bệnh đậu dê	11/2014/HĐ-NĐT	2014-2016	Cấp Nhà nước	TK
16.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn nông hộ	ĐTĐL-2014/01	07/2014 - 06/2017	Cấp Nhà nước	TV
17.	Nghiên cứu bệnh viêm gan ruột gây ra do Histomonas sp. ở gà nuôi thả vườn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam và giải pháp phòng chống		2015-2017	Cấp Bộ	TK
18.	Nghiên cứu thực trạng nhiễm cúm A/H7N9 và các chủng mới khác trên gia cầm tại các tỉnh có nguy cơ cao và đề xuất giải pháp phòng chống thích hợp	ĐTĐL.CN-09/15	7/2015-6/2017	Cấp Nhà nước	TV
19.	Nghiên cứu sản xuất vắc-xin nhược độc phòng hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản cho lợn (PRRS)	SPQG.05b.02	12/2014 - 8/2017	Cấp Nhà nước	TV
20.	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm có nguồn gốc thảo dược phòng và trị bệnh viêm tử cung cho bò		12/2015-12/2018	Cấp Nhà nước	TV
21.	Nghiên cứu công nghệ chế tạo vacxin phòng bệnh tiêu chảy thành dịch (PED – Porcine Epidemic Diarrhea) cho lợn nuôi trang trại		8/2016 – 5/2019	Dự án First theo tài trợ của World Bank	TV

Mẫu số 03

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
22.	Hoàn thiện quy trình sản xuất vắc-xin vô hoạt nhũ dầu quy mô công nghiệp phòng hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản cho lợn (PRRS)	SPQG.05b.2	12/1016-12/2020	Cấp Nhà nước	TV
23.	Research and Production of Antibody (IgY) Product for Prevention and Treatment of Gumboro, Newcastle and Infectious Bronchitis (IB) Disease in Chickens	Việt Bỉ	2018-2019		TV
24.	Nghiên cứu công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường trong vùng dịch và vùng có nguy cơ bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	2019-BNN-04	10/2019-12/2020	Cấp Bộ	TV
25.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng tại Tây Nguyên		06/2018-05/2020	Cấp Nhà nước	TV
26.	Nghiên cứu chế tạo Kít chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam	ĐTĐL.CN-53/19	06/2019-11/2020	Cấp Nhà nước	TV
27.	Nghiên cứu chế tạo kháng huyết thanh để điều trị bệnh viêm ruột tiêu chảy do Canine parvo virus gây ra trên chó		2/2020-5/2021	Cấp Bộ	TV
28.	Nghiên cứu lâm sàng, bệnh tích và dịch tễ học mô tả bệnh Dịch tả lợn châu Phi tại Việt Nam	ĐTĐL.CN-76/19	12/2019-5/2021	Cấp Nhà nước	TV
29.	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm có khả năng ức chế *in vivo* sự nhân lên của virus dịch tả lợn châu Phi	ĐTĐL.CN-74/19	12/2019-12/2021	Cấp Nhà nước	TV
30.	Nghiên cứu chế tạo vắc-xin vô hoạt phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam	ĐT.01/DAKH-01/19-HĐ-ĐTĐL.CN-CNN	3/2020-3/2022	Cấp Nhà nước	TV
31.	Nghiên cứu chế tạo vắc-xin nhược độc phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam	ĐT.02/DAKH-02/19-HĐ-ĐTĐL.CN-CNN	12/2019-06/2022	Cấp Nhà nước	TV

Mẫu số 03

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
32.	Khai thác và phát triển nguồn gen một số chủng virus gây bệnh (porcine parvovirus – PPV, porcine pseudorabies virus – PRV, goatpox virus – GTPV) phục vụ chẩn đoán và sản xuất vắc-xin phòng bệnh	QG.2020-NVQG-2020/ĐT.02	03/2020 – 02/2020	Cấp Nhà nước	TV

Ghi chú: *CN: Chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên*

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: Đồng tác giả **02** tiến bộ kỹ thuật
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

TT	Tên tác giả	Tên công trình,	Số hiệu văn bằng,	Tên cơ quan cấp
1.	Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Lan Bùi Khánh Linh Dương Đức Hiếu Nguyễn Thị Nhiên Nguyễn Thị Hồng Chiên Trần Hải Thanh Nguyễn Vũ Sơn Đào Lê Anh	Quy trình chẩn đoán bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonas) ở gà	TBKT 01-78:2018/BNNPTNT	Cục Thú y
2.	Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Lan Bùi Khánh Linh Dương Đức Hiếu Nguyễn Thị Nhiên Nguyễn Thị Hồng Chiên Trần Hải Thanh Nguyễn Vũ Sơn Đào Lê Anh	Quy trình phòng và điều trị bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonas) ở gà	TBKT 01-77:2018/BNNPTNT	Cục Thú y

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **04** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Kim Văn Vạn	Nghiên cứu dịch tễ học một số loài ấu trùng sán lá truyền lây qua cá chép *(Cyprius carpio)* và biện pháp phòng trị	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2014	Hướng dẫn 2
2.	Lê Thị Toan	Nghiên cứu một số đặc tính sinh học, sinh học phân tử của chủng virusPRRS HUA 01 và PRRS HUA 02 phân lập tại một số tỉnh phía Bắc Việt nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2017	Hướng dẫn 1
3.	Trần Văn Nên	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý chủ yếu của bệnh Care trên chó, đặc điểm sinh học và sinh học phân tử của virus Care phân lập được tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2017	Hướng dẫn 1
4.	Nguyễn Phục Hưng	Nghiên cứu dịch tễ học bệnh dịch tả lợn cổ điển (Classical Swine Fever) ở lợn tại miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2014-2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2019	Hướng dẫn 1

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

- Bài báo khoa học: **117** bài (33 bài báo quốc tế; 84 bài báo trong nước)
- Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ: Tổng số **32** đề tài, trong đó:
  + Chủ nhiệm 05 đề tài (2 ĐT nhà nước, 3 ĐT cấp Bộ)
  + Thư ký/tham gia: 27 đề tài (17 ĐT cấp NN, 8 ĐT cấp Bộ, 1 ĐT Việt Bỉ, 1 ĐT thuộc dự án First).
- Sách/giáo trình, tài liệu tham khảo: Tổng số **06**, trong đó:
  + Chủ biên 01 sách chuyên khảo
  + Đồng chủ biên 03 giáo trình, 01 sách chuyên khảo, 01 sổ tay hướng dẫn
- Sáng chế, giải pháp hữu ích: **02** tiến bộ kỹ thuật đã được cấp mã số

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

Giải thưởng Kovalebskaia dành cho nhà nữ khoa học xuất sắc năm 2018 theo quyết định số 2747/QĐ-ĐCT-UBGT ngày 30/01/2019 của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

- Chỉ số định danh ORCID: ***https://orcid.org/0000-0002-1409-9967***
- Tổng số trích dẫn Google scholar: **1.454** (ngày 04/05/2020)
- Chỉ số h_{index} Google scholar: **20** (i10-index: 31)

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: trình độ C

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Đối với cán bộ nhận đang công tác)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Lê Ngọc Tú

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Lan